

Số: 04 /ĐA-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN
HỢP NHẤT SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VÀ SỞ TÀI CHÍNH
ĐỀ THÀNH LẬP SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội; việc xây dựng Đề án hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính là cần thiết nhằm tiếp tục sắp xếp các Sở quản lý theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Căn cứ chính trị

(1) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(5) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

(6) Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quản lý biên chế hệ thống chính trị.

(7) Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(8) Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

(9) Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

(10) Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(11) Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(12) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(13) Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương

2.2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Thủ đô năm 2024.

(2) Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025 (thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019).

(3) Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(5) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(6) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

(7) Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(8) Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(9) Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(10) Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

(11) Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

(12) Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 04/01/2025 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(13) Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

(14) Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(15) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

1.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo Thành phố; Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố Hà Nội về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương.

1.2. Việc hợp nhất 02 Sở được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Gắn việc hợp nhất 02 Sở với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm quyền lợi tối ưu.

2. Mục tiêu

2.1. Thực hiện hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động của Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sau hợp nhất; bảo đảm sự quản lý thông suốt từ Thành phố đến địa phương và phù hợp với yếu tố đặc thù của Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của Sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở sau hợp nhất, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

3. Nguyên tắc

3.1. Nguyên tắc chung

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Thành phố.

(2) Bám sát nội dung định hướng của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để thực hiện việc hợp nhất; thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc; một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn.

(3) Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

(4) Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Thành phố tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

(5) Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Sở sau hợp nhất để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3.2. Nguyên tắc cụ thể

- Về tên gọi đơn vị mới: Thực hiện theo định hướng tên gọi các Bộ ngành của Trung ương tương ứng; tên gọi các phòng ngắn gọn, phản ánh được nội hàm chính về chức năng, nhiệm vụ.

- Về chức năng, nhiệm vụ: Trước mắt tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước hợp nhất. Thực hiện quy định lại chức năng, nhiệm vụ sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở mới.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Hợp nhất, sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ (Văn phòng, Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính).

+ Đối với các phòng chuyên môn: Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng để sắp xếp theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mối tổ chức bên trong sau sắp xếp. Tên gọi của phòng sau sắp xếp ngắn gọn và bao quát được chức năng, nhiệm vụ chính của phòng.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp theo nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan.

- Về biên chế: Tạm thời giữ nguyên số biên chế công chức, viên chức đã giao của các cơ quan, đơn vị năm 2025. Sau khi kiện toàn, sắp xếp xong; các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định rõ biên chế chính thức cần có và phương án tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương. Thực hiện rà soát, giảm biên chế đối với các bộ phận dùng chung sau khi sáp nhập, hợp nhất theo lộ trình.

- Về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất: Tiếp nhận nguyên trạng của các đơn vị trước hợp nhất. Đối với chức danh lãnh đạo phòng, sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

III. THỰC TRẠNG CƠ CẤU, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA 02 SỞ TRƯỚC SẮP XẾP

III.1. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: quy hoạch Thành phố; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân

dân Thành phố và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

(có Quyết định kèm theo)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Sở: 10 phòng, gồm:

- (1). Văn phòng;
- (2). Thanh tra;
- (3). Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;
- (4). Phòng Khoa giáo, Văn xã;
- (5). Phòng Kinh tế ngành;
- (6). Phòng Kế hoạch phát triển Hạ tầng;
- (7). Phòng Kế hoạch phát triển Đô thị;
- (8). Phòng Kinh tế đối ngoại;
- (9). Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;
- (10). Phòng Đăng ký kinh doanh.

2.4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 01 đơn vị:

- (1) Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội

2.4.1. Vị trí, chức năng:

- Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định.

- Trung tâm có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng và triển khai các Đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hỗ trợ khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; Thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo, ươm tạo doanh nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được quy định tại Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung

tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và Quyết định số 345/QĐ-KH&ĐT ngày 02/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 160 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức: 38 chỉ tiêu (trong đó: hưởng lương ngân sách nhà nước: 29 chỉ tiêu, hưởng lương từ nguồn thu dịch vụ của đơn vị: 09 chỉ tiêu).
- Lao động hợp đồng:
 - + HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 19 chỉ tiêu;
 - + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 20 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 155 người
- Số viên chức: 34 người
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 15 người.

4. Về tài chính, tài sản:

4.1. Đối với Khối hành chính:

Về tài chính, tài sản Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 theo Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/24 của UBND Thành phố. Trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: 54.889 triệu đồng (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 31.664 triệu đồng, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 10.379 triệu đồng; cải cách tiền lương: 10.828 triệu đồng; Quỹ thưởng: 1.962 triệu đồng)
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 11.030 triệu đồng.

4.2. Đối với Khối sự nghiệp:

- Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

- Giai đoạn 2023 - 2025, Trung tâm được Sở Kế hoạch và Đầu tư giao quyền tự chủ tài chính theo Quyết định số 466/QĐ-KH&ĐT ngày 13/10/2023 về việc giao quyền tự chủ về tài chính cho Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025, với mức độ đảm bảo chi thường xuyên năm 2023: 12,2%; năm 2024: 14%; năm 2025: 15,3%.

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có 02 địa điểm làm kho lưu trữ của Sở gồm:

- Kho lưu trữ tài liệu tại Tầng 5 tòa nhà 7 tầng, Khu liên cơ quan Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
- Kho lưu trữ tài liệu tại tòa nhà B10A Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

5.2. Các đơn vị thuộc Sở có trụ sở riêng:

Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội hiện hoạt động tại 02 địa điểm:

- Tầng 1, 2 nhà B10A Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Tầng 3 - Bộ phận một cửa và tiếp công dân, Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52 phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Phòng Tư vấn doanh nghiệp).

Ngoài ra, Trung tâm được giao quản lý và vận hành Vườn ươm doanh nghiệp chế biến và đóng gói thực phẩm Hà Nội (HBI) tại địa điểm: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

III.2. SỞ TÀI CHÍNH

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính hiện đang thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Thành phố.

(có Quyết định kèm theo)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài chính bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Sở: 11 phòng, gồm:

- (1). Văn phòng;
- (2). Thanh tra;
- (3). Phòng Ngân sách cấp huyện, xã;
- (4). Phòng Pháp chế và Chính sách tài chính;
- (5). Phòng Quản lý công sản;
- (6). Phòng Quản lý giá;
- (7). Phòng Quản lý ngân sách;
- (8). Phòng Tài chính doanh nghiệp;
- (9). Phòng Tài chính đầu tư;
- (10). Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- (11). Phòng Tin học và Thống kê.

2.3. Các Chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở: không

2.4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 01 đơn vị

- (1). Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính.

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 201 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 16 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng:
- + HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 15 chỉ tiêu;
- + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 09 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm

- Số công chức: 189 người.
- Số viên chức: 11 người.
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 13 người.

4. Về tài chính, tài sản:

Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 theo Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/24 và Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND Thành phố: 101.868 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí quản lý hành chính: 94.056 triệu đồng (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 38.343 triệu đồng; kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 55.713 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 2.500 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp kinh tế: 5.312 triệu đồng.
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm 2025 sử dụng và quyết toán: 336.697.323 đồng, bao gồm: Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 19.865.058 đồng. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 316.832.265 đồng (kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024).

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

5.2. Các đơn vị thuộc Sở có trụ sở riêng: Không.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Về tên gọi:

Tên gọi sau hợp nhất: **Sở Tài chính thành phố Hà Nội.**

2. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về vị trí, chức năng

a) Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước (bao gồm trong ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước); đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổng hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ phi chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh; tổng hợp về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

b) Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

2.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài chính, ngân sách, kế hoạch, đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, kế hoạch, đầu tư đối với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của sở theo quy định của pháp luật.

5. Về quy hoạch, kế hoạch:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch Thành phố; kế hoạch, chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch Thành phố; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức công bố quy hoạch Thành phố; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; rà soát, đề xuất chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn Thành phố hàng năm; quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

b) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch Thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch Thành phố; giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Về đầu tư phát triển, đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công cho từng nhiệm vụ, chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do Thành phố quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

đ) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại Thành phố;

e) Làm thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đầu mối tiếp nhận, thẩm định các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

g) Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời đàm phán, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

h) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án trên địa bàn Thành phố; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

7. Về quản lý đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài:

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Chủ trì thẩm định trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng; thẩm định thiết kế chi tiết, dự toán dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng thuộc cấp thành phố quản lý;

c) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới quyết định đầu tư;

d) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại Thành phố; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền;

đ) Thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại Thành phố;

8. Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài:

a) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Chủ trì thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại, không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Về quản lý đấu thầu:

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ đầu tư;

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: Đăng tải danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn Thành phố; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn Thành phố; thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch hội đồng tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

10. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh

nghiệp về hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; kiểm tra, giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi Thành phố; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại Thành phố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

d) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình đăng ký doanh nghiệp; trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; phối hợp với các Sở, ngành kiểm tra, theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký thành lập của các doanh nghiệp tại Thành phố;

đ) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi Thành phố quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

e) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước; đầu mối xây dựng nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố.

11. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân:

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố; xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện việc đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố.

12. Về quản lý ngân sách nhà nước:

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp Thành phố hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp Thành phố trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp Thành phố, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp Thành phố và cấp dưới;

g) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp dưới;

h) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

k) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

l) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

13. Về quản lý vốn đầu tư phát triển:

a) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn;

b) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Thành phố, bao gồm nguồn bổ sung của ngân sách Trung ương và nguồn cân đối ngân sách cấp Thành phố từ nguồn ngân sách Thành phố vay lại;

c) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã;

đ) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định khác);

e) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do Thành phố quản lý theo quy định;

g) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án và đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản quá hạn chưa thu hồi.

14. Về quản lý tài chính đối với đất đai:

a) Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành;

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất để tính thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm;

c) Chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi;

d) Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mặt nước thuê;

đ) Chủ trì xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

e) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định;

g) Chủ trì xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

15. Về quản lý tài sản công tại Thành phố:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; xe ô tô chuyên dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp Thành phố xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp Thành phố giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

g) Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến với các Bộ, ngành đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn Thành phố;

i) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

k) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp quyết định: xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

l) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục mua sắm tập trung (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng); thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của Thành phố theo quy định của pháp luật.

16. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách của Thành phố tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm

sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

17. Về quản lý tài chính doanh nghiệp:

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thành phố thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công việc quản lý phần vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thành phố thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thành phố thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thành phố thành lập, được giao quản lý;

e) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

g) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

18. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn Thành phố;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện công tác xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Sở Tài chính; thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá;

d) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để trình Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân công nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; tham mưu việc bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá tại địa phương trong các trường hợp cần thiết;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá của nhà nước thuộc Thành phố quản lý theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

h) Thực hiện nhiệm vụ thu thập, theo dõi, tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính;

i) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

19. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn;

c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp Thành phố;

d) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

20. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

21. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của Thành phố kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố.

22. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn Thành phố.

23. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

24. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

26. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố) theo quy định của pháp luật; Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các chính sách, chế độ về công tác cán bộ đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

27. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, các Bộ, cơ quan ngang bộ.

29. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

30. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố.

31. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

32. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật

33. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Sở:

- Sở Tài chính thành phố Hà Nội có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

- Giám đốc Sở do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3.2. Các phòng chuyên môn: 15 phòng, gồm:

(1). Văn phòng: hợp nhất Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Sở Tài chính.

- Lý do: Trùng về chức năng, nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ: Tham mưu về công tác:

- (1) Tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ;
- (2) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo chuyên ngành;
- (3) Thi đua - khen thưởng - kỷ luật;
- (4) Cải cách hành chính;
- (5) Văn thư – lưu trữ;
- (6) Tài chính - kế toán;
- (7) Công tác tổng hợp trong nội bộ Sở;
- (8) Quản trị trụ sở và hậu cần của cơ quan .
- (9) Tham mưu giúp BCH Đảng bộ Sở thực hiện các công tác đảng vụ.

(2). Thanh tra: hợp nhất Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thanh tra Sở Tài chính.

- Lý do: Trùng về chức năng, nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ của Thanh tra: Tham mưu về công tác:

- (1) Thanh tra, kiểm tra hành chính và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành;
 - (2) Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân;
 - (3) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo;
 - (4) Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
- Thanh tra Sở có con dấu và tài khoản riêng.

(3) Phòng Chính sách phát triển và Quy hoạch, Tổng hợp: thực hiện nhiệm vụ của phòng Tổng hợp, quy hoạch thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và điều chuyển nhiệm vụ về KH&ĐT lĩnh vực nội chính, tư pháp về phòng Kinh tế ngành; điều chuyển nhiệm vụ về lĩnh vực giao thông về phòng Hạ tầng đô thị; tiếp nhận nhiệm vụ của phòng Pháp chế và chính sách tài chính - Sở Tài chính; nhiệm vụ pháp chế thuộc Văn phòng Sở KH&ĐT.

- Lý do: sắp xếp lại do có giao thoa về chức năng, nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ: Tham mưu về công tác:

- (1) Quy hoạch Thủ đô Hà Nội;
- (2) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của Thành phố;
- (3) Hợp tác vùng; hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong cả nước;
- (5) Cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh (PCI).
- (6) Tham mưu thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính,
- (7) Tổ chức thực hiện công tác pháp chế của Sở
- (8) Tham mưu, xây dựng các chính sách về thuộc lĩnh vực đầu tư, tài chính của Thành phố.

(4) Phòng Quản lý ngân sách: Giữ nguyên phòng thuộc Sở Tài chính và tiếp nhận một phần nhiệm vụ về đầu tư công thuộc phòng Tổng hợp, Quy hoạch thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Lý do: Sắp xếp lại do có giao thoa về chức năng, nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ: Tham mưu về công tác:

- (1) Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngân sách Thành phố;
- (2) Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Thành phố, phương án phân bổ ngân sách cấp thành phố hằng năm;
- (3) Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm và 05 năm của Thành phố;
- (4) Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm của Thành phố;
- (6) Xây dựng báo cáo tổng quyết toán ngân sách Thành phố hằng năm;

(7) Chủ trì tham mưu về phân cấp ngân sách và định mức phân bổ ngân sách của Thành phố;

(8) Tham mưu việc hỗ trợ chi từ ngân sách thành phố cho các địa phương, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn;

(9) Theo dõi, quản lý các quỹ tài chính nhà nước thuộc phạm vi Thành phố quản lý;

(5). Phòng Hạ tầng đô thị: hợp nhất Phòng Kế hoạch phát triển hạ tầng và Phòng Kế hoạch phát triển đô thị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Lý do: chức năng, nhiệm vụ tương đồng

- Nhiệm vụ: Tham mưu về các ngành, lĩnh vực:

(1) Giao thông;

(2) Cấp nước, thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải;

(3) Công viên, Cây xanh; Chiếu sáng công cộng;

(4) Đầu tư xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, điểm trung chuyển; Cảng thủy nội địa, cảng trung chuyển, cảng cạn, cảng hàng không.

(2) Nhà ở, Khu đô thị;

(3) Môi trường; Rác thải;

(4) Địa chính, đo đạc, bản đồ;

(5) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất.

(6). Phòng Khoa giáo, Văn xã: giữ nguyên phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lý do: Phạm vi quản lý rộng

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu về ngành, lĩnh vực:

(1) Giáo dục - Đào tạo; Y tế; Lao động - Thương binh - Xã hội; Văn hóa - Thể thao; Khoa học - Công nghệ; Thông tin;

(2) Đầu tư xây dựng nghĩa trang (gồm cả cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ);

(3) Công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn Thành phố.

(7). Phòng Kinh tế ngành: giữ nguyên Phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và tiếp nhận một số nhiệm vụ của phòng Tổng hợp, Quy hoạch

- Lý do: Phạm vi quản lý rộng

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu về ngành, lĩnh vực:

(1) An ninh - Quốc phòng; Tòa án; Tư pháp; Thanh tra; Hải quan; Nội vụ; Tài chính; Tín dụng;

(2) Công nghiệp; Năng lượng; Thương mại; Du lịch; Dịch vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên, khoáng sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng; Vận tải (gồm quản lý bến xe sau đầu tư; phương tiện vận tải đường bộ, đường sông, đường sắt)

(8). Phòng Kinh tế đối ngoại: giữ nguyên Phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lý do: Lĩnh vực đặc thù

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu về ngành, lĩnh vực:

(1) Đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố;

(2) Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

(3) Theo dõi, tổng hợp công tác xúc tiến đầu tư và công tác hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn Thành phố.

(9). Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư: giữ nguyên Phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lý do: Lĩnh vực đặc thù

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu về công tác:

(1) Thẩm định, thẩm tra các chương trình, dự án đầu tư công không có cầu phần xây dựng;

(2) Công tác đấu thầu trên địa bàn Thành phố;

(3) Công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn Thành phố.

(10). Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp: hợp nhất Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính.

- Lý do: nhiệm vụ tương đồng về quản lý doanh nghiệp

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu về công tác:

(1) Công tác đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố;

(2) Quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

(3) Công tác doanh nghiệp, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân.

Phòng Đăng ký kinh doanh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

(11). Phòng Tài chính địa phương: hợp nhất Phòng Ngân sách cấp huyện, xã và Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính

- Lý do: nhiệm vụ tương đồng

- Chức năng, nhiệm vụ chính:

(1) Tham mưu quản lý nhà nước về tài chính, thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố và kinh phí hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đơn vị khác của Thành phố gắn với nhiệm vụ Thành phố giao.

(2) Tham mưu, tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước cấp huyện, xã.

(12). Phòng Quản lý giá: giữ nguyên phòng của Sở Tài chính.

- Lý do: nhiệm vụ đặc thù

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về giá, phí, lệ phí và tài chính đối với đất đai trên địa bàn Thành phố; cụ thể:

(1) Tham mưu, thực hiện chức năng quản lý tài chính đối với đất đai;

(2) Tham mưu, thực hiện quản lý giá và thẩm định giá;

(3) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

(4) Tham mưu Bộ phận thường trực triển khai Luật phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố.

(13). Phòng Quản lý công sản: giữ nguyên phòng của Sở Tài chính

- Lý do: nhiệm vụ đặc thù

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu quản lý nhà nước về tài sản công theo quy định của pháp luật

(1) Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

(2) Tham mưu tiêu chuẩn định mức diện tích chuyên dùng, xe ô tô, máy móc thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố,...

(14). Phòng Quyết toán dự án: giữ nguyên, đổi tên từ Phòng Tài chính đầu tư thuộc Sở Tài chính

- Lý do: nhiệm vụ đặc thù

- Chức năng, nhiệm vụ chính:

(1) Kiểm tra tình hình phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư;

(2) Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

(15) Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số: đổi tên từ phòng Tin học và thống kê của Sở Tài chính, tiếp nhận một phần nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số thuộc Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Lý do: nhiệm vụ đặc thù, khối lượng lớn.

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Tham mưu tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê tài chính; cụ thể:

(1) Tham mưu triển khai công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân sách và đầu tư;

(2) Triển khai thực hiện các đề án, hạng mục công nghệ thông tin phục vụ công tác tài chính, ngân sách và đầu tư; bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin.

(3) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu, phần mềm về tài chính - ngân sách và kế hoạch - đầu tư.

(4) Thực hiện công tác dự báo, thống kê tài chính.

(5) Tham mưu, hướng dẫn thực hiện kê khai, đăng ký, quản lý và sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách.

3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập:

(1). Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội: đổi tên sau khi tiếp nhận nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư từ Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, tư vấn giúp Giám đốc Sở Tài chính:

(1) Xây dựng và triển khai các Đề án, chương trình, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa;

(2) Hỗ trợ khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo;

(3) Thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo, ươm tạo doanh nghiệp;

(4) Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

(5) Triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức bộ máy: 05 Phòng gồm (1) Phòng Hành chính - Tổ chức; (2) Phòng Đào tạo; (3) Phòng Tư vấn doanh nghiệp; (4) Phòng Khởi nghiệp sáng tạo và ươm tạo doanh nghiệp; (5) Phòng Xúc tiến đầu tư.

(2). Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính: giữ nguyên.

- Chức năng, nhiệm vụ:

(1) Tham mưu thực hiện mua sắm tài sản công thuộc danh mục mua sắm tập trung của Thành phố;

(2) Cung cấp dịch vụ mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức đơn vị chưa hình thành đơn vị mua sắm tập trung hoặc cung cấp dịch vụ mua sắm trực tiếp;

(3) Cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu;

(4) Cung cấp dịch vụ, thông tin trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật;

(5) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ tài chính cho toàn bộ đội ngũ công chức, viên chức ngành tài chính Thủ đô.

- Tổ chức bộ máy: 02 phòng chuyên môn gồm Phòng Nghiệp vụ 1 và Phòng Nghiệp vụ 2.

3.4. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy sau hợp nhất

Sau hợp nhất Sở Tài chính mới có: 17 đầu mối trực thuộc (15 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp), giảm 6 đơn vị, tỷ lệ 26%, trong đó:

- Số phòng chuyên môn: 15 phòng (giảm: 06 phòng, tỷ lệ 28,6 %)
- Đơn vị sự nghiệp công lập: 02 đơn vị (giữ nguyên) do nhiệm vụ đặc thù và tiếp nhận nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư sau khi Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố chấm dứt hoạt động.

4. Về biên chế và bố trí, sắp xếp nhân sự

4.1. Biên chế của Sở Tài chính sau hợp nhất:

- Công chức: 361 biên chế (bằng tổng biên chế giao cho 02 sở trước hợp nhất).
- Viên chức: 54 biên chế (bằng tổng biên chế giao cho các đơn vị sự nghiệp của 02 sở trước hợp nhất)

Dự kiến tiếp nhận một số biên chế viên chức thực hiện nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư từ Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố sau khi Trung tâm chấm dứt hoạt động.

- Lao động hợp đồng:
- + Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 34 chỉ tiêu.
- + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố: 29 chỉ tiêu.

4.2. Về bố trí, sắp xếp nhân sự

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự thống nhất thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, theo đó giảm tối thiểu 20% biên chế công chức và 20% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày đơn vị mới được thành lập.

- Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên tư tưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Căn cứ vào năng lực chuyên môn và phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị rà soát, xem xét nhu cầu, khối lượng công việc của đơn vị để ký hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ tại vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm để bảo đảm mục tiêu tinh giản biên chế không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũng như phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua và các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí cụ thể, thủ

trường 2 đơn vị trao đổi, thảo luận, phân tích đề dự kiến phương án bố trí nhân sự các phòng, đơn vị. Sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở dự kiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp, để đảm bảo bộ máy đi vào hoạt động ngay, không làm gián đoạn ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị. Riêng đối với các vị trí Trưởng phòng, Trưởng đơn vị trước khi Lãnh đạo Sở Quyết định phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận.

- Đối với các phòng, đơn vị giữ nguyên, có thể tiếp nhận thêm lãnh đạo của các phòng, đơn vị khác trong nội bộ sở, nếu có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng như uy tín, năng lực... của cán bộ, đáp ứng ngay yêu cầu công việc.

b) Nguyên tắc cụ thể

- *Đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở:* Thực hiện theo phương án của Ban Thường vụ Thành ủy.

- *Đối với chức danh Trưởng phòng, Trưởng đơn vị*

+ Thực hiện sắp xếp, bố trí bảo đảm nguyên tắc 01 cấp trưởng/01 đơn vị. Số cấp trưởng còn lại (nếu có), bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí tại vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Thứ tự ưu tiên khi sắp xếp, bố trí cán bộ:

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Có chuyên môn đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn theo khung năng lực vị trí việc làm.

(3) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển

(4) Có thâm niên giữ chức vụ Trưởng phòng lâu hơn và độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

(5) Ưu tiên xem xét, bố trí lại vị trí cấp trưởng (đối với số cấp trưởng bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tại vị trí khác) nếu đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn cũng như uy tín, năng lực... của bản thân theo quy định.

- *Đối với chức danh phó trưởng phòng, phó trưởng đơn vị*

+ Thực hiện nhập cơ học số lượng cấp phó của các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định nhưng các đơn vị phải xây dựng phương án giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày đơn vị mới được thành lập).

+ Trong sắp xếp cần lưu ý rà soát trình độ chuyên môn, năng lực công tác để điều động, bố trí sang đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Các cơ quan, đơn vị chỉ được bổ nhiệm mới cấp phó phòng khi cơ quan, đơn vị đó thực hiện xong phương án giảm số lượng cấp phó dư theo quy định.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý

+ Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sau sắp xếp.

+ Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng người, đáp ứng ngay yêu cầu công việc và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

+ Đối với các công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý làm việc tại vị trí việc làm dùng chung thực hiện giảm dần theo lộ trình hoặc điều động sang các đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và trình độ chuyên môn.

+ Trước mắt, số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất nhưng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án giảm biên chế theo quy định chung của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố.

- Đối với hợp đồng lao động

+ Trước mắt thực hiện tiếp nhận nguyên trạng người lao động tại các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Sau đó, tiến hành rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định vị trí, số lượng lao động hợp đồng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới; tiến hành sắp xếp, bố trí người lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và trình độ của từng người.

+ Thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định đối với các trường hợp dôi dư hoặc không thể bố trí được vị trí công tác khác.

c) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm hợp nhất, thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động của Sở theo hướng:

(1) Giám đốc Sở Tài chính xây dựng, thực hiện phương án, quy trình điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó của các đơn vị theo quy định.

(2) Giám đốc Sở Tài chính xây dựng, thực hiện phương án điều chuyển công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động của các đơn vị, bảo đảm sự phù hợp giữa trình độ, năng lực, sở trường công tác với vị trí việc làm của đơn vị mới.

(3) Thực hiện tốt chính sách cán bộ theo quy định, bảo đảm thực hiện lộ trình giảm dần tiến tới thực hiện đúng số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

5. Về tổ chức Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể

Sở Tài chính thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể, bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Hợp nhất Đoàn thanh niên cơ quan Sở; tổ chức lại các Chi đoàn Thanh niên của các đơn vị đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Công đoàn cơ quan Sở; Tổ chức lại các Tổ công đoàn, công đoàn bộ phận thuộc Công đoàn cơ quan đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị; Tổ chức lại Ban Thanh tra nhân dân.

- Hợp nhất Hội cựu chiến binh cơ quan.

6. Về hồ sơ, tài liệu

Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý nhà nước, công tác hành chính, tài chính kế toán của các đơn vị thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để quản lý và thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Về tài chính, tài sản

Sở Tài chính tiếp nhận toàn bộ kinh phí, tài sản của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Hai bên có trách nhiệm lập biên bản bàn giao cụ thể theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

8. Về trụ sở

- Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Tầng 1, 2 nhà B10A Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (trụ sở của Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội).

- Các địa điểm khác hiện 02 Sở được giao quản lý, sử dụng.

- Trước mắt sử dụng nguyên trạng trụ sở của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ban Giám đốc Sở xây dựng phương án bố trí địa điểm làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng, đơn vị mới đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cơ sở vật chất hiện có nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả, không ảnh hưởng đến công việc chung của Sở. Trong quá trình hoạt động, Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng phương án đầu tư, sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc ổn định, lâu dài, phát huy hiệu quả tài sản công.

- Tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có phù hợp với việc tiếp nhận, hợp nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Điều khoản chuyển tiếp (nếu có)

- Sau khi có Quyết định hợp nhất của cấp có thẩm quyền, các Sở trước hợp nhất tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng trụ sở hiện có để đảm bảo hoạt động của các Sở không bị gián đoạn.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND Thành phố

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm có chính sách, chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ CBCCVC qua đó tạo môi trường thuận lợi, tạo điều kiện giúp CBCCVC yên tâm công tác, phát huy năng lực, trí tuệ trong thi hành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy hoạch bố trí trụ sở làm việc phù hợp với quy mô, tính chất công việc của Sở Tài chính đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp

Đề nghị tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành *01 Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước* (áp dụng trong thời gian các văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật chưa kịp sửa đổi).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trước khi sáp nhập, hợp nhất

1.1. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề án hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thành Sở Tài chính theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thành Sở Tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án, bàn giao nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Đề án hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thành Sở Tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án bàn giao, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

2. Đơn vị mới sau khi sáp nhập, hợp nhất: Sở Tài chính sau hợp nhất có trách nhiệm:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính theo quy định.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở theo Đề án này; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, đơn vị được hợp nhất lại theo Đề án này, bảo đảm đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý hiện hành.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; chủ động tham mưu Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện

- Bố trí trụ sở làm việc, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các đơn vị sau khi hợp nhất, tổ chức lại, bảo đảm khoa học, hợp lý, hiệu quả

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc.

- Tham mưu UBND Thành phố thực hiện chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp cơ quan công an thực hiện thu hồi con dấu và đổi con dấu đối với các đơn vị trực thuộc.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Chủ trì hướng dẫn xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nếu có.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì, thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của

Sở Tài chính sau sắp xếp, hợp nhất đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của Thành phố.

6. Công an Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới để đảm bảo hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Đề án

Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề án hợp nhất hoàn thành trước ngày 05/02/2025.

2. Báo cáo Lãnh đạo UBND Thành phố

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính báo cáo xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối về nội dung Đề án. Hoàn thành trước ngày 07/02/2025.

3. Báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố

Sở Nội vụ báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố Đề án hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 10/02/2025.

4. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Tổ chức bộ máy biên chế Thành phố. Trước ngày 15/02/2025.

5. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố trình xin chủ trương Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt. Trước ngày 20/02/2025.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị phê duyệt phương án và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành.

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đảng ủy, Giám đốc Sở, tập thể Lãnh đạo Sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc triển khai thực hiện hợp nhất tổ chức, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tạo sự đồng thuận của các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là đảng viên, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật; quy định, quy chế của Sở về quản lý, sử dụng công chức, viên chức; quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác có liên quan. Đổi mới phương pháp, quy

trình, cách thức làm việc của Sở và các đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của đơn vị sau hợp nhất.

4. Thực hiện điều chỉnh số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức hợp lý, đặc biệt quan tâm bố trí công chức, viên chức có năng lực, trình độ, kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức. Khuyến khích, động viên cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức thực hiện chính sách cán bộ do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để bảo đảm số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình.

6. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản để sau khi hợp nhất để Sở Tài chính đi vào hoạt động ngay và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động tích cực

1.1. Sở Tài chính tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tiếp tục tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố.

1.2. Việc xây dựng, thực hiện đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

1.3. Tinh gọn cơ cấu tổ chức Sở Tài chính làm căn cứ để tiếp tục tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, thời gian, quy trình trong xây dựng, hoạch định chính sách và tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở.

1.4. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

1.5. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Sở nói chung, của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nói riêng.

2. Dự báo một số khó khăn khi thực hiện đề án

2.1. Đối với việc sắp xếp tổ chức

- Tổ chức mới được hình thành sau khi hợp nhất có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

- Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc của tổ; các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ mới phải điều chỉnh, bổ sung sau khi hợp nhất cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

2.2. Đối với việc sắp xếp nhân sự

- Việc hợp nhất tổ chức là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau khi hợp nhất, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức, viên chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, Sở Tài chính cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở.

- Một số ít công chức, viên chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi, lo lắng ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp, bố trí đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

X. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Thành phố. Đề án thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

Trên đây là Đề án hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định (kèm theo dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính)/.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

